

THÔNG BÁO

**Về việc quy đổi điểm từ kết quả học tập Trung học phổ thông (học bạ)
sang điểm thi tốt nghiệp Trung học phổ thông dành cho việc tuyển sinh ngành
Giáo dục Mầm non, trình độ Cao đẳng tại Trường Cao đẳng Đà Lạt năm 2026**

Thực hiện Công văn số 4228/BGDĐT-GDĐH ngày 06/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đối sánh phổ điểm một số tổ hợp điểm thi trung học phổ thông năm 2026 và điểm học tập bậc trung học phổ thông, để xét tuyển cùng lúc 2 phương thức (dùng điểm thi THPT và dùng điểm học bạ) do thí sinh đăng ký xét tuyển trên Cổng tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Đà Lạt thông báo Bảng quy đổi điểm tương đương giữa điểm Học bạ với điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo phân vị đối với từng môn (Toán, Ngữ văn, Anh Văn, Lịch sử, Địa Lý), Bảng quy đổi này được sử dụng trong tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non, trình độ cao đẳng, hình thức đào tạo chính quy năm 2026, cụ thể như sau:

1. Điểm thi tốt nghiệp THPT của các môn: Văn, Toán, Anh văn, Lịch sử, Địa lý và điểm thi Môn năng khiếu do Trường Cao đẳng Đà Lạt không thực hiện việc quy đổi. Thí sinh được giữ nguyên điểm của mình.
2. Việc quy đổi điểm đối với các môn văn hóa từ kết quả học tập THPT (học bạ) sang điểm thi tốt nghiệp THPT được thực hiện như sau:

a) Công thức quy đổi

Áp dụng công thức nội suy tuyến tính và Bảng quy đổi điểm theo môn để quy đổi điểm Học bạ tương đương với điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026, làm tròn đến 02 số lẻ thập phân như sau:

$$y = c + [(x - a) / (b - a)] \times (d - c) = [(d - c)x + (bc - ad)] / (b - a)$$

Trong đó:

x: điểm học bạ môn Văn hóa của thí sinh, được tính theo công thức:

$$x = (\text{ĐTBML10} + \text{ĐTBML11} + \text{ĐTBML12})/3$$

a, b: Hai điểm mốc xác định khoảng điểm học bạ ($a < x \leq b$);

c, d: Hai điểm mốc xác định khoảng điểm tốt nghiệp THPT tương ứng ($c < y \leq d$);

y: Điểm quy đổi tương đương điểm tốt nghiệp THPT (điểm học bạ quy đổi).

Tương ứng với mỗi môn, mỗi phương thức sẽ có 1 bảng quy đổi điểm tương đương với điểm thi tốt nghiệp THPT riêng biệt (thể hiện các giá trị a, b, c và d tương ứng với mỗi khoảng phân vị T). Bảng quy đổi điểm được xây dựng dựa trên kết quả phân tích và đối sánh tương ứng theo từng môn giữa điểm học bạ với điểm thi tốt nghiệp THPT (áp dụng phương pháp phân tích bách phân vị: chia thí sinh thành các nhóm từ điểm thấp đến cao).

Bảng phân vị quy đổi điểm mỗi môn của từng phương thức có dạng tổng quát như sau:

Mức	Điểm Học bạ (x): $a < x \leq b$	Điểm thi TN THPT (y): $c < y \leq d$
1	$a1 < x \leq b1$	$c1 < y \leq d1$
2	$a2 < x \leq b2$	$c2 < y \leq d2$
3	$a3 < x \leq b3$	$c3 < y \leq d3$
4	$a4 < x \leq b4$	$c4 < y \leq d4$

b) Bảng phân vị quy đổi điểm môn Văn từ học bạ sang điểm thi tốt nghiệp THPT

TT	Khoảng	Điểm từ kết quả học tập THPT (học bạ) của môn Văn	Điểm thi tốt nghiệp THPT của môn Văn
1	Khoảng 1	$1,00 < x \leq 6,50$	$1,00 < y \leq 6,00$
2	Khoảng 2	$6,50 < x \leq 7,00$	$6,00 < y \leq 6,75$
3	Khoảng 3	$7,00 < x \leq 7,50$	$6,75 < y \leq 7,25$
4	Khoảng 4	$7,50 < x \leq 10,00$	$7,25 < y \leq 10,00$

c) Bảng phân vị quy đổi điểm môn Toán từ học bạ sang điểm thi tốt nghiệp THPT

Mức	Khoảng	Điểm từ kết quả học tập THPT (học bạ) của môn Toán	Điểm thi tốt nghiệp THPT của môn Toán
1	Khoảng 1	$1,00 < x \leq 5,50$	$1,00 < y \leq 3,75$
2	Khoảng 2	$5,50 < x \leq 6,50$	$3,75 < y \leq 4,50$
3	Khoảng 3	$6,50 < x \leq 7,25$	$4,50 < y \leq 5,50$
4	Khoảng 4	$7,25 < x \leq 10,00$	$5,50 < y \leq 10,00$

d) Bảng phân vị quy đổi điểm môn Anh Văn từ học bạ sang điểm thi tốt nghiệp THPT

Mức	Khoảng	Điểm từ kết quả học tập THPT (học bạ) của môn Anh văn	Điểm thi tốt nghiệp THPT của môn Anh văn
1	Khoảng 1	$1,00 < x \leq 6,00$	$1,00 < y \leq 3,50$
2	Khoảng 2	$6,00 < x \leq 7,00$	$3,50 < y \leq 4,50$
3	Khoảng 3	$7,00 < x \leq 10,00$	$4,50 < y \leq 10,00$

e) Bảng phân vị quy đổi điểm môn Lịch sử từ học bạ sang điểm thi tốt nghiệp THPT

Mức	Khoảng	Điểm từ kết quả học tập THPT (học bạ) của môn Lịch sử	Điểm thi tốt nghiệp THPT của môn Lịch sử
1	Khoảng 1	$1,00 < x \leq 7,00$	$1,00 < y \leq 5,00$
2	Khoảng 2	$7,00 < x \leq 8,50$	$5,00 < y \leq 7,00$
3	Khoảng 3	$8,50 < x \leq 10,00$	$7,00 < y \leq 10,00$

f) Bảng phân vị quy đổi điểm môn Địa lý từ học bạ sang điểm thi tốt nghiệp THPT

Mức	Khoảng	Điểm từ kết quả học tập THPT (học bạ) của môn Địa lý	Điểm thi tốt nghiệp THPT của môn Địa lý
1	Khoảng 1	$1,00 < x \leq 5,75$	$1,00 < y \leq 4,00$
2	Khoảng 2	$5,75 < x \leq 7,25$	$4,00 < y \leq 4,75$
3	Khoảng 3	$7,25 < x \leq 8,00$	$4,75 < y \leq 5,75$
4	Khoảng 4	$8,00 < x \leq 10,00$	$5,75 < y \leq 10,00$

* **Ví dụ 1:** Thí sinh có điểm Học bạ môn Ngữ văn là 8,25 điểm, quy đổi như sau: Căn cứ Bảng quy đổi điểm môn Ngữ văn, điểm Học bạ của học sinh $x = 8,25$ trong khoảng $7,50 < x \leq 10,00$ nên $a = 7,50$; $b = 10,00$; $c = 7,25$ và $d = 10,00$. Áp dụng công thức nội suy tuyến tính, điểm Học bạ sau khi quy đổi sang điểm thi tốt nghiệp THPT được tính như sau:

$$y = 7,25 + [(8,25 - 7,50) / (10,00 - 7,50)] \times (10,00 - 7,25) = 7,925$$

Điều này có nghĩa là học sinh đạt 8,25 điểm Học bạ môn Ngữ văn tương đương 7,925 điểm môn Ngữ văn Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

* **Ví dụ 2:** Điểm học bạ môn Toán của thí sinh là 7,00 điểm, quy đổi như sau: Do $x = 7,00$ trong khoảng $6,50 < x \leq 7,25$, nên $a = 6,50$; $b = 7,25$; $c = 4,50$ và $d = 5,50$. Áp dụng công thức nội suy tuyến tính, điểm quy đổi :

$$y = 4,50 + [(7,00 - 6,50) / (7,25 - 6,50)] \times (5,50 - 4,50) = 5,17$$

Vậy, điểm học bạ môn toán $x = 7,00$ điểm được quy đổi tương đương với điểm thi THPT là $y = 5,17$ điểm.

3. Điểm xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non, trình độ Cao đẳng tại Trường:

a) Đối với thí sinh xét tuyển bằng điểm thi tốt nghiệp THPT

Điểm xét tuyển = Điểm thi hai môn văn hóa trong các tổ hợp + Điểm thi môn Năng khiếu + Điểm ưu tiên (nếu có).

b) Đối với thí sinh xét tuyển bằng điểm từ kết quả học tập THPT

Điểm xét tuyển = Điểm hai môn văn hóa đã quy đổi trong tổ hợp + Điểm thi môn Năng khiếu + Điểm ưu tiên (nếu có).

4. Tiêu chí phụ trong xét tuyển

Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm cộng thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có thứ tự ưu tiên nguyện vọng cao hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có nguyện vọng như nhau thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm năng khiếu cao hơn. Trong trường hợp áp dụng cả ba tiêu chí phụ trên nhưng vẫn còn nhiều hơn hai thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì Hội đồng tuyển sinh xem xét quyết định.

Nhà trường trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- HT và các PHT;
- Hội đồng Tuyển sinh;
- Ban TK HĐTS;
- Các khoa, phòng, TT;
- Lưu: VT, ĐT.

CHỦ TỊCH HĐ TUYỂN SINH

Bùi Quang Sơn